

PHỤ LỤC III

MẪU HƯỚNG DẪN PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC AN TOÀN ĐỐI VỚI TỪNG CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TẬP TRUNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐVCN

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung

A

(Tên và địa chỉ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung A)

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117.
- Căn cứ Thông tư số... /2022/TT-BNNPTNT về hướng dẫn bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn;
- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn tại Quyết định số.... ngày... tháng... năm....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung A (Tên và địa chỉ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch cấp nước an toàn đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung A.
2. Hiện trạng công trình cấp nước (quy mô, công suất thiết kế, hiện trạng khai thác, quản lý vận hành công trình).

3. Đơn vị thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

4. Nội dung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

5. Kinh phí thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn công trình A theo Quyết định được phê duyệt.

2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá nội bộ thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

3. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương về tình hình thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đã được phê duyệt do đơn vị quản lý.

Điều 3. Các đơn vị, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN và PTNT (để b/c);
- Chính quyền địa phương (để b/c);
-
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: A là tên công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.